

Bản án số: 123/2024/HS-ST
Ngày 28-05-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Điệp

Bà Trần Thanh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Phương Thảo- Là Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Văn Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 05 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 101/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 04 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 05 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số:102 ngày 20 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

- Phan Bá M, sinh năm 1982 tại Vĩnh Phúc. Nơi thường trú: Tổ 27, Cụm 5, Phường Hạ Đ, Quận T X, T2 phố Hà Nội, nơi ở hiện tại: ấp Hòa B, xã Vĩnh T, huyện Nhơn T1, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Tất T2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1950. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 anh em và có vợ là Vũ H N, sinh năm 1985, có 05 con lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/01/2024 đến ngày 02/02/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. kh

Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Chị Bùi Thị Ánh H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp1, xã Phú T4, huyện Nhơn T1, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

2/Chị Nguyễn Thị Thúy D, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp Hoà B, xã Vĩnh T, huyện Nhơn T1, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp Hoà B, xã Vĩnh T, huyện Nhơn T1, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Bá M là chủ tiệm cầm đồ “Nguyễn Ngọc Quyền”(không có giấy phép kinh doanh) tại ấp Hòa B, xã Vĩnh T, huyện Nhơn T1, tỉnh Đồng Nai. Để tăng thêm T3 nhập, M vừa cầm đồ và thực hiện hành vi cho vay lãi nặng. Từ khoảng tháng 11 năm 2022 đến tháng 01 năm 2024, Phan Bá M đã thực hiện hành vi cho 02 người vay với tổng số tiền là 30.000.000 đồng để cho vay lãi nặng (vượt quá 100%/1 năm), tiền T3 lợi bất chính tổng số tiền 40.400.000 đồng, cụ thể như sau:

1. Nguyễn Thị Thúy D, sinh năm 1992, trú tại ấp Sơn Hà, xã Vĩnh T, huyện Nhơn T1, tỉnh Đồng Nai vay của Phan Bá M tổng số tiền 15.000.000 đồng từ ngày 12/11/2022 đến ngày 28/01/2024 với lãi suất 20%/1 tháng, tương đương tiền lãi là 3.000.000 đồng/1 tháng, T3 lợi tiền lãi tổng cộng 22.500.000 đồng, D và M thỏa T3 hạn thời hạn trả lãi đến khi nào trả hết tiền gốc thì chấm dứt thỏa thuận vay tiền. Kể từ ngày 12/12/2022 đến ngày 04/12/2023 D đã trả tiền lãi cho M với tổng số tiền là 22.500.000 đồng với lãi suất 231,746%/năm, trong đó tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%/1 năm) là 4.500.000 đồng, tiền Thu lợi bất chính là 18.000.000 đồng (phần tiền vượt quá 20%/1 năm).

2. Bùi Thị Ánh H, sinh năm 1987, trú tại ấp 1, xã Phú T4, huyện Nhơn T1, tỉnh Đồng Nai vay của Phan Bá M tổng số tiền 15.000.000 đồng từ ngày 08/4/2023 đến ngày 28/01/2024 với lãi suất 20%/1 tháng, tương đương tiền lãi là 3.000.000 đồng/1 tháng, Thu lợi tiền lãi tổng cộng 28.000.000 đồng, H và M thỏa Thuận thời hạn trả lãi đến khi nào trả hết tiền gốc thì chấm dứt thỏa Thuận vay tiền. Kể từ ngày 08/4/2023 đến ngày 28/01/2024 H đã trả tiền lãi cho M với tổng số tiền lãi là 28.000.000 đồng với lãi suất 225,309%/năm, trong đó tiền lãi hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%/1 năm) là 5.600.000 đồng, tiền Thu lợi bất chính là 22.400.000 đồng (phần tiền vượt quá 20%/1 năm).

Đến 08 giờ ngày 28/01/2024, Công an huyện Nhơn T1 tiến hành kiểm tra hoạt động kinh doanh của của Phan Bá M, M nhận thấy hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của M là sai nên đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng vụ án gồm:

01 điện thoại di động hiệu Iphone màu H, gắn sim số 0783600000 của Phan Bá M.

Tại bản Cáo trạng số 116/CT.VKS-NT ngày 19/04/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố bị cáo Phan Bá M về tội “Cho vay lãi nặng trong

giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 201, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo **Phan Bá M** số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch Thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu H, có gắn sim số 0783600000 của bị cáo Phan Bá M dùng vào việc phạm tội.

+ Tuyên buộc bị cáo Phan Bá M phải giao nộp lại số tiền T3 lợi bất chính là 40.400.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

+ Buộc Nguyễn Thị Thúy D, Bùi Thị Ánh H mỗi người nộp số tiền 15.000.000 đồng vay của Phan Bá M để sung công quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo Phạm T Phong, Võ Ngọc Lành không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên và nói lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai tại hồ sơ nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan

điều tra, lời khai của các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác Thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 11 năm 2022 đến 01 năm 2024 trên địa bàn xã Vĩnh T, huyện Nhơn T1, tỉnh Đồng Nai, Phan Bá M đã cho Nguyễn Thị Thúy D và Bùi Thị Ánh H vay tiền lãi nặng trong giao dịch dân sự, tổng số tiền vay (tiền gốc) là 30.000.000 đồng để cho vay lãi nặng là với lãi suất cho vay từ 225,309% đến 231,746%/1 năm, cao gấp 5 lần quy định Bộ luật dân sự năm 2015 và T3 lợi bất chính được 40.400.000 đồng thì bị phát hiện xử lý.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố để kết luận bị cáo Phan Bá M phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, tín dụng mà hành vi phạm tội của bị cáo còn làm cho người vay lâm vào hoàn cảnh khó khăn do phải trả lãi quá cao.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và Thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tỏ thái độ Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã đầu thú và bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có bố đẻ là ông Phan Tất T2 là thương binh, thương tật hạng 2/4, 61% nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch Thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu H, có gắn sim số 0783600000 của bị cáo Phan Bá M dùng vào việc phạm tội.

+ Tuyên buộc bị cáo Phan Bá M phải giao nộp lại số tiền T3 lợi bất chính là 40.400.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

+ Buộc Nguyễn Thị Thúy D, Bùi Thị Ánh H mỗi người nộp số tiền 15.000.000 đồng vay của Phan Bá M để sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo Phan Bá M phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 201, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 135,

khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T3, miễn, giảm, T3, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Bá M phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 201, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Phan Bá M số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng chẵn).

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch Thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu H, có gắn sim số 0783600000 của bị cáo Phan Bá M dùng vào việc phạm tội.

+ Tuyên buộc bị cáo Phan Bá M phải giao nộp lại số tiền T3 lợi bất chính là 40.400.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

+ Buộc Nguyễn Thị Thúy D, Bùi Thị Ánh H mỗi người nộp số tiền 15.000.000 đồng vay của Phan Bá M để sung công quỹ Nhà nước.

(Các vật chứng nêu trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch Thu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/4/2024).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phan Bá M phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Nhơn T1;
- Công an huyện Nhơn T1;
- Chi cục thi hành án DS huyện Nhơn T1;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Mai